

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang được quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ khoản 2, Điều 9 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là Nghị định số 70/2018/NĐ-CP).

Các nội dung khác liên quan thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ;
- b) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- c) Tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì đối với tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì đối với tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 2 Điều này).

3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với tài sản là trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản; các tài sản giữa các sở, ban, ngành tỉnh và giữa các sở, ban ngành tỉnh với các phòng, ban cấp huyện;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định điều chuyển tài sản dưới 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều này) giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

4. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 4 Điều này).

Điều 3. Thẩm quyền xử lý tài sản trang bị của nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa hết thời hạn thực hiện theo Hợp đồng nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc không còn sử dụng được hoặc nhiệm vụ không hoàn thành theo Hợp đồng quy định tại Điều 16 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *man*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Ấp Bắc, Đài PT-TH TG;
- VPUB: CVP, các PCVP, P. KT (Luân), Công TTĐT tỉnh, TTTH&CB;
- Lưu: VT, (Trình).

12 N

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *ch*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng